

PHẬT GIÁO VỚI ĐẠO ĐỨC LỐI SỐNG XANH^(*)

HOÀNG THỊ THƠ^(**)

Đạo đức lối sống xanh đề cao mối quan hệ qua lại phụ thuộc chặt chẽ lẫn nhau giữa con người với môi trường trong cùng một hệ thống chính thể sống. Từ xa xưa nhiều tôn giáo và tộc người trên thế giới, trong đó có Phật giáo, đã có những quan niệm tiến bộ về đạo đức lối sống xanh. Phật giáo đã đưa ra các chuẩn mực đạo đức nhân văn về môi trường, như thuyết Duyên khởi, Vô thường, Vô ngã, Nghiệp, Nghiệp báo nhân quả. Tự giác hường nội là nền tảng triết học độc đáo của Phật giáo về vũ trụ và con người. Các chuẩn mực đạo đức lối sống xanh của Phật giáo có thể góp phần đối phó với những khủng hoảng môi trường gây ra bởi con người. Bài viết sẽ tập trung vào hai nội dung cơ bản: Vấn đề môi trường, khủng hoảng môi trường bởi con người và đạo đức lối sống xanh; Phật giáo với đạo đức lối sống xanh.

1. Vấn đề môi trường, khủng hoảng môi trường bởi con người và đạo đức lối sống xanh

Ở phương Đông cũng như phương Tây, các vấn đề "môi trường" và "đạo đức môi trường" đã được ý thức từ rất sớm. Những vấn đề này thường được thể hiện qua ngôn ngữ tín ngưỡng và tôn giáo về cách ứng xử với thiên nhiên. Trong các bài khấn, các nghi thức lễ tế thần thiêng, tự nhiên được thần thánh hóa thành các thần mặt trời, thần mặt trăng, thần mưa, thần gió, thần sấm, thần sét, thần cây trên đầu nguồn... bảo hộ, che chở cho con người khỏi sự nổi giận bất thường của tự nhiên...

"Môi trường" bắt đầu nổi lên thành vấn đề từ năm 1832, khi xuất hiện phong trào kêu gọi bảo vệ thiên nhiên hoang dã do Henry David Thoreau và George Perkins Marsh hai lãnh đạo

chống lại sự xâm lấn, tàn phá tự nhiên của các khu công nghiệp vùng Massachusetts(1). Tuy nhiên, cảnh báo của phong trào lúc đó chưa gây được sự chú ý về độ nguy hiểm của ô nhiễm môi trường do công nghiệp hóa, công nghệ bản(2) gây ra. Không lâu sau đó, châu Âu và các nước Bắc Mỹ, và hiện nay là nhiều nước châu Á (Ấn Độ, Trung Quốc,

(*) Bài viết thuộc đề tài cấp nhà nước *Nghiên cứu tổng thể vấn đề tôn giáo đối với việc phát triển bền vững Tây Nam Bộ*, Mã số KHCN-TN.B.DT/14-19/K07.

(**) Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

(1) Xem: "Environmental History and Laws" đường link <http://ypachecoapes.weebly.com/environmental-history-and-laws.html>; và xem "Growing public alarm of loss of forest, resource, and wilderness Federal control began (Thoreau and Marsh here)" đường link <https://quizlet.com/134246762/apes-people-laws-flash-cards>.

(2) "Công nghiệp bản" là các máy móc và quy trình sản xuất công nghiệp không có phần xử lý các chất thải độc hại gây ô nhiễm trước khi thải khí, nước ra môi trường xung quanh (TG).

Nhật Bản, Thái Lan(3)), trong đó có cả Việt Nam, đã phải trả giá đắt cho những cuộc chạy đua tăng trưởng kinh tế khiến môi trường thiên nhiên bị tàn phá tới mức không thể phục hồi: Nguồn nước và không khí bị ô nhiễm nặng, thiên tai ngày càng nhiều, các loại bệnh dịch lạ trên người và động vật, gia cầm xuất hiện ở nhiều nơi. Đây là tiếng chuông cảnh báo những khủng hoảng môi trường nghiêm trọng do con người gây ra.

Cuộc đấu tranh bảo vệ môi trường cho đến nay đã đạt được những kết quả nhất định. Quan trọng nhất là đồng thuận về một số nội dung của "đạo đức môi trường" trong Tuyên bố Seoul (1997)(4) tại *Hiệp hội Quốc tế về triết học môi trường*(5). Ở đây, "đạo đức môi trường" được khái quát thành lý luận chung tâm *triết học nhân đạo* với việc thông qua 4 nguyên tắc *đạo đức môi trường* và 7 điều hướng dẫn cho các quốc gia, tổ chức và cá nhân tự giác hoạt động bảo vệ môi trường. Đó là triết lý cho rằng, "môi trường là bộ phận của *hệ thống chính thể sống*". Đạo đức môi trường đòi hỏi con người phải có tự giác cao khi xem trách nhiệm đối với môi trường một cách tự giác. Những chuẩn mực đạo đức môi trường là một trong những chuẩn mực đạo đức quan trọng trong thời đại toàn cầu hóa.

Đến nay, *đạo đức môi trường* đã trở thành chủ đề được bàn đến tại nhiều hội thảo khoa học, tọa đàm trong nhiều lĩnh vực. Đạo đức môi trường ngày nay còn được nhìn nhận như một biện pháp nhằm điều chỉnh một cách tự giác hành vi của con người. Theo nghĩa đó, "*đạo*

đức lối sống xanh" là *diễn ngôn về đạo đức môi trường với hàm ý nhấn mạnh tới hành vi đạo đức nhằm xây dựng lối sống tích cực đối với môi trường*.

Từ góc độ *đạo đức lối sống xanh*, có thể diễn ngôn lại về lịch sử phát triển công nghiệp của loài người cho đến nay: Đó là lịch sử nâng cao khả năng và năng suất "tước đoạt" môi trường tự nhiên nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng tăng của con người. Sự "tước đoạt" đó khiến con người càng xa rời tự nhiên và mất đi bản chất tự nhiên vốn có của chính mình trong *hệ thống chính thể sống* và tạo nên các "nhân tai".

Có thể thấy, đạo đức môi trường trước hết tập trung vào *chủ thể người tự giác*, vào chính trách nhiệm gây "thảm họa" của mình đối với tự nhiên. Ngày nay, các thảm họa xảy ra ngày càng thường xuyên hơn, thảm khốc hơn: Núi bị san phẳng vì làm nguyên liệu cho xây dựng cộng với rừng đầu nguồn bị tàn phá do ngăn sông làm đập lớn đã

(3) Trong những năm 50-70 của thế kỷ XX có nhiều sự kiện lớn làm cho các nhà lãnh đạo các nước và các khu vực không còn làm ngơ trước vấn đề ô nhiễm môi trường, họ không còn coi đó là chuyện tự nhiên nữa. Chẳng hạn, năm 1954, tàu đánh cá Nhật Bản đã phát hiện thấy chất thải của bom hydro ở ở đáy biển đang gây phóng xạ hủy hoại môi trường ở Bikini Atoll; năm 1962 là sự phát tích ảnh hưởng của các hóa chất tác động tới môi trường thiên nhiên của Rachel Carson trong cuốn *Con suối thầm lặng (Silent Spring)* gây xôn xao dư luận về tác hại nghiêm trọng của các chất thải từ nhà máy công nghiệp lạnh lẽ tuôn ra môi trường; hay năm 1971, ở Nhật Bản là vụ kiện về chất thủy ngân đầu độc người dân vùng Minamata.

(4) 1997 Seoul Declaration on Environmental Ethics, World Environment Day 1997, 5 June, United Nations Environment Programme, Regional Office for North America (RONA).

(5) International Association for Environment Philosophy.

gây lũ quét, lở đất thường xuyên; sông bị sạt lún cả hai bờ do hút hết cát làm thay đổi dòng chảy; các mỏ khoáng bị khai thác ồ ạt làm đảo lộn cả vùng sinh thái; đô thị ngày càng nhiều khu nhà chọc trời khiến hạ tầng cơ sở bị chồng lấn, đất ô nhiễm, nguồn nước ô nhiễm, không khí ô nhiễm và làm tăng hiệu ứng nhà kính; biển hứng chịu chất thải trở thành bãi rác độc hại giết chết các tầng thủy sinh... Thêm nữa, xã hội tiêu dùng một hệ quả của xã hội công nghiệp hiện đại - đang góp phần làm thủng tầng ôzôn, Trái đất nóng lên, biến đổi khí hậu, ô nhiễm tiếng ồn, ô nhiễm khí CO₂... đã gây ô nhiễm môi sinh nghiêm trọng khiến con người đang không kiểm soát nổi. Những thảm họa này cho thấy đã đến lúc con người cần phản tư nghiêm túc về cách *ứng xử vô đạo đức* đối với sự sống của chính mình và với tự nhiên.

Thứ hai, đạo đức lối sống xanh là những nguyên tắc, chuẩn mực tự giác về trách nhiệm và ứng xử thông minh với môi trường. *Đạo đức lối sống xanh* đòi hỏi mọi người, nhất là các nhà quản lý, hoạch định chính sách và các doanh nghiệp phải phát huy *ý thức tự giác trong ứng xử với môi trường*, trước hết là phải có nhận thức đúng đắn về môi trường phải nhìn nhận môi trường như một bộ phận hữu cơ trong *hệ thống chính thể sống*(6). Trong đó, con người là đối tác với chính sự sống của mình chứ không phải là chủ thể khai thác và tước đoạt tự nhiên bằng lòng tham vô trách nhiệm. 4 nguyên tắc trong *Tuyên bố Seoul* đã nhấn mạnh nội dung này. Theo đó, con người là chủ thể thông

minh, đôi xử có trách nhiệm với môi trường tự nhiên như hệ thống chính thể sống của chính mình(7).

2. Phật giáo với đạo đức lối sống xanh

Phật giáo là một trong các tôn giáo cổ có cách ứng xử để cao đạo đức đối với môi trường ngay từ buổi ban đầu của nó. Đối với Phật giáo, ngày nay công nghiệp hóa và chủ nghĩa tiêu dùng đã và đang kích thích lòng tham chạy theo lợi nhuận và kích thích sự thỏa mãn không ngừng nhu cầu hưởng thụ (tức kích thích *tham, dục*), che mờ hết đạo đức tự nhiên vốn có ở con người.

Về hiển ngôn, các thuật ngữ "môi trường", "đạo đức môi trường", "lối sống xanh" không có trong giáo lý nhà Phật, nhưng về hàm ngôn, các giải pháp ứng xử của Phật giáo đối với tự nhiên hoàn toàn phù hợp với quan niệm đạo đức môi trường hiện đại trong *Tuyên bố Seoul*. Đó là lối sống *từ bi, không sát sinh (bất hại), ăn chay, tạo nghiệp thiện* rất có ý nghĩa đối với bảo vệ môi trường, được xây dựng trên triết lý *Duyên khởi (pratitya samutpada), Vô thường (anitya), Vô ngã (anata), Nghiệp (karma)*. Trong kinh *A Di Đà* có mô tả cõi cực lạc như là môi trường lý tưởng "Tịnh Độ" mà con người hằng mong ước: "...nước Cực lạc có bảy trùng lan can, bảy trùng

(6) Trong *Tuyên bố Seoul về Đạo đức môi trường 1997, Hệ thống chính thể của cuộc sống*, tiếng Anh là Whole-Life-System.

(7) Xem: *Tuyên bố Seoul về Đạo đức môi trường 1997, Hệ thống chính thể của cuộc sống*. Theo đó, nguyên tắc thứ nhất "Tạo môi trường văn hóa tinh thần"; nguyên tắc thứ hai "Thực hiện nhu cầu sử dụng môi trường một cách hợp lý"; nguyên tắc thứ ba "Tiêu chuẩn hóa khoa học và công nghệ sạch"; nguyên tắc thứ tư "Cùng chia sẻ trách nhiệm".

màn lưới, bày trưng hàng cây,... thế nên nước kia gọi là Cực lạc... Cõi Cực lạc có hồ ao bảy báu, nước tám công đức tràn đầy trong ấy... Hoa sen màu xanh tỏa ánh sáng xanh, hoa sen màu vàng tỏa ánh sáng vàng, hoa sen màu đỏ tỏa ánh sáng đỏ, hoa sen màu trắng tỏa ánh sáng trắng, các hoa sen ấy có những hương vị thanh khiết vi diệu... Thường có đủ các giống chim, màu sắc lạ đẹp, như chim bạch hạc, khổng tước, anh vũ, cùng chim xá-ly, ca-lăng-tần-già và chim cộng mệnh. Các giống chim ấy, ngày đêm sáu thời, hót tiếng hoà nhã... Cõi nước Phật kia, gió hiu hiu thổi, rung các cây báu cùng những lưới báu phát ra những tiếng êm dịu nhiệm màu, như trăm nghìn nhạc đồng thời trỗi lên... Thường nghe lưng trời hoà nhạc, mặt đất thuần vàng, ngày đêm sáu buổi, hoa Mạn đà la, rắc xuống như mưa..."(8).

Trong cuộc đời Đức Phật, được ghi lại qua các bộ kinh, thiên nhiên luôn là một phần gắn gũi không thể thiếu và gắn liền với những sự kiện của Người: Lúc ra đời trong vườn Lumbini hai mẹ con Phật đã được voi trắng phun nước tắm và được che chở dưới tán cây sa-la; Thái tử Tất Đạt Đa với bảy bước đi đầu tiên có bảy bông sen nở đón chào sự hiện diện của Người; lần đầu Thái tử Tất Đạt Đa nhập thiền dưới gốc cây táo đỏ; khi nhập định 49 ngày và đạt giác ngộ thành Phật dưới gốc cây Bồ-đề bên dòng sông Ni-Liên-Thiên tuyệt đẹp; Bài giảng đạo đầu tiên tại khu Vườn Nai; tịnh xá đầu tiên dành cho Phật và tăng chúng trong mùa kết hạ của Phật giáo là Trúc Lâm; Phật nhập Đại Niết Bàn cũng dưới hai gốc cây sa-la. Tất cả

những hình ảnh đó đã trở thành những biểu tượng thiên nhiên đẹp nhất của Phật giáo Ấn Độ và luôn được trân trọng, giữ gìn đến hôm nay.

Từ góc độ đạo đức lối sống xanh, triết lý *Duyên khởi* và *Vô thường, Vô ngã* của Phật giáo luôn nhìn nhận con người và môi trường tự nhiên trong mối quan hệ bình đẳng. Trong đó, mỗi yếu tố (kể cả con người) của toàn thể luôn tác động qua lại và phụ thuộc lẫn nhau, cùng biến chuyển liên tục (vô thường) trong một chuỗi tương tác lớn, không có yếu tố nào tự tại bất biến và hoàn toàn độc lập. Ở đây có sự gặp nhau gần như trùng khớp với triết lý "Hệ thống chỉnh thể sống" (Whole-Life-System) trong *Tuyên bố Seoul* nói trên. Thuyết *Duyên khởi* cho thấy sự sinh thành và phát triển của con người cũng là sự kết hợp của nhiều điều kiện (gọi là *nhân* và *duyên*) của tự nhiên, xã hội, tâm lý, sinh lý .. đồng thời hội đủ các yếu tố vật chất (sắc còn gọi là *tứ đại*: Đất, nước, lửa, khí) và yếu tố tinh thần (*thọ, tưởng, hành, thức*), gọi gộp là "*Ngũ uẩn*" (*panca-khandhas*, cái mà do *vô minh*, con người cứ lầm tưởng là có một cái *Tôi/ Ngã* đích thực, nhưng đúng ra chỉ là *Vô ngã*. Đó là một tập hợp của nhiều yếu tố luôn vận động và biến đổi, trong đó *tứ đại* là phần tự nhiên làm nên hình hài, vóc dáng, sự vững chắc hay mềm mại của thể xác, song chúng luôn trong biến đổi, trong tương tác(9). Như vậy, ngay

(8) "Kinh A Di Đà" trong *Kinh Nhật Tụng* (2002- Phật lịch 2548, Biên dịch: Thiệu Chửu), Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr.81-83.

(9) Tham khảo: *Khuddaka-pāṭha* và *Theravādin Sutta* -piṭaka.

trong bản chất mỗi con người, tự nhiên là một thành phần cấu thành hữu cơ. Do vậy, sự sống của con người qua các vòng luân hồi của các kiếp, không tách rời sự vận động và luân hồi của tự nhiên và vạn vật khác như bốn mùa, muông thú, hoa trái, gió mưa... Đây là nền tảng triết lý vô thân và bình đẳng để tạo nên thái độ ứng xử độc đáo của Phật giáo đối với môi trường.

Bản thân Đức Phật trên quan điểm từ bi, bình đẳng cho rằng "tất cả mọi sinh linh đều run sợ trước nguy hiểm và cái chết, và yêu quý sự sống của mình. Khi người ta hiểu được điều này thì sẽ không giết hại hoặc gây ra sự chết chóc đối với sinh linh khác"(10), cho nên, Người đã phản đối tục giết súc vật để làm lễ tế hay ăn thịt và đưa ra giới cấm "bất hại/bất sát" đối với mọi sinh linh trong tăng sĩ cũng như tín đồ Phật giáo. Phật còn lấy tiêu chuẩn "bất hại/ bất sát" để đánh giá sự hoàn thiện của một người thông thái, tức một người đã làm chủ được bản thân trên con đường tới Niết Bàn(11). Theo đó, Phật giáo có lối ứng xử với tự nhiên theo nguyên tắc *trung đạo*, tức là con người phải sống dựa vào tự nhiên, nhờ tự nhiên để thỏa mãn các nhu cầu tối thiểu như thức ăn, thức uống, mặc và ở... nhưng không phải để thỏa mãn sự tham lam. Trong kinh *Sigalovada Sutra*, Phật đã sớm giáo dục tinh thần cộng sinh (living in symbiosis with) theo nguyên tắc *trung đạo* khi khuyên các thương gia làm giàu phải giống như con ong lấy phấn hoa làm mật. Con ong chỉ lấy phấn hoa mà không bao giờ làm xấu đi vẻ đẹp và làm giảm hương thơm của bông hoa.

Theo quy luật *nhân quả* của Phật giáo, làm nghiệp thiện sẽ nhận được nghiệp lành. Nhân quả nương vào hành động, lời nói, ý nghĩ (*thân, khẩu, ý*) của mỗi người mà tạo nên *NGHIỆP*. *Nghiệp* truyền qua nhiều kiếp (luân hồi), nhiều giai đoạn sinh thành, phát triển và biến đổi. Mỗi người từ trong hành động tự tạo nghiệp của chính mình. Các giới luật của Phật giáo đều nhằm giúp con người dừng tạo nghiệp ác và đường nghiệp thiện. Muốn thoát khổ, chấm dứt được vòng luân hồi, đạt tới giải thoát thì trước hết phải tạo nghiệp thiện, và tiến tới không còn tạo nghiệp. Một trong những giới luật quan trọng mang tính nhân văn rất phù hợp với tinh thần đạo đức lối sống xanh là không được sát hại các sinh linh, cũng như không khuyến khích sát hại sinh linh. Giới *bất sát* là giới thứ nhất trong *ngũ giới* và *thập thiện*. *Lối sống ăn chay, không ăn thịt* của nhà Phật cũng có nguồn gốc từ đó và theo tinh thần rất gần với đạo đức lối sống xanh hôm nay.

Kinh Pháp Cú (Dharmapada Sūtra) và *kinh Lăng Già (Lankavatara Sutra)* còn ghi lời dạy của Đức Phật về một số lợi ích của việc không ăn thịt đối với cuộc sống tu hành nói chung rất phù hợp với đạo đức môi trường hôm nay:

i) Không được ăn thịt, và phải yêu thương tất cả sinh linh;

ii) Ăn thịt sẽ có hại cho tiến trình tu thiện;

(10) *Dharmapada Sutra*, kệ 29: "All beings tremble before danger, all fear death. When a man considers this, he does not kill or cause to kill".

(11) *Dharmapada Sutra*, kệ 225 "The wise who hurt no living being, and who keep their body under self-control, they go to the immortal Nirvana, where once gone they sorrow no more".

iii) Ăn thịt sẽ không tốt cho kiếp sau; ăn chay thì kiếp sau sẽ được nghiệp lành;
 iv) Nếu tất cả mọi người không ăn thịt thì sẽ không có con vật nào bị giết làm thức ăn, và sẽ không có chợ để mua bán thịt(12).

Cũng như vậy, trong *Vinaya Sutra* có những điều luật sâu sắc về môi trường mà ngày nay chưa hẳn chúng ta đã đánh giá hết ý nghĩa nhân đạo của Phật giáo (từ thế kỷ VI trước CN.). Chẳng hạn, điều 49 có nói nếu giết súc vật, dù là thú dữ hay không cũng phạm giới; nếu biết rằng sẽ có hại cho các loài khác mà vẫn đổ chất độc ra khu vực là phạm giới. Hoặc giới luật dành cho hàng Bồ Tát trong *Brahmajala Sutra* có điều 48 quy định rằng đốt rừng mà gây hại đối với các loài vật đang sinh sống ở đó cũng là phạm giới và tạo nghiệp ác. Hay các điều luật 33, 35, 49 và 125 trong kinh *Milindapanha* có nói nếu vô ý đào đất mà làm đứt rễ cây, làm cho cây không lớn được thì không phạm giới, hay uống nước mà vô tình nuốt phải sinh vật nhỏ trong nước thì cũng không phạm giới (*giới Pacittiya*): ngược lại, biết mà vẫn làm là phạm vào nghiệp ác, vì những việc làm đó đi ngược, với tinh thần từ bi (*karuna*), hỷ xả (*dāna*), vị tha (*metta*), cứu độ chúng sinh (*tathārthacarya*) của Phật giáo. Ở đây, Phật giáo đã đạt đến ý nghĩa nội hàm của đạo đức môi trường, khi nhấn mạnh sự phân biệt giữa hành động có ý thức tự giác và vô ý thức. Đặc biệt, Phật giáo đã chuẩn hóa lối ứng xử thân thiện với môi trường thành giá trị đạo đức “tinh thiện” của con người giác ngộ.

Đến thời Vua Asoka (thế kỷ thứ III trước CN.), một đỉnh cao của văn minh Ấn Độ và thịnh vượng của Phật giáo, bản thân nhà vua vốn gốc Bà La Môn nhưng đã cải đạo thành Phật tử và nghiêm chỉnh thực hiện “ăn chay” khi nhận thấy mặt trái của việc ăn thịt là sẽ khuyến khích nghề giết gia súc và triệt hạ thú vật, gây mất cân bằng giữa con người và các loài, do vậy lại phạm vào giới “bất sát”. Nhà vua đã ra chiếu chỉ, dựng thành các cột kinh kêu gọi người dân Ấn Độ theo nếp sống ăn chay và giữ giới “bất sát” của Phật giáo. Nhà vua còn kêu gọi dân chúng trồng cây, đào giếng, làm đường, làm lán nghỉ dọc đường, trạm chăm sóc sức khỏe cho người già và trẻ em... để trên khắp miền quê Ấn Độ đâu đâu cũng có cuộc sống thanh bình(13). Đến nay ăn chay và thân thiện với môi trường trở thành lối sống của người Ấn Độ.

Nói chung, vấn đề môi trường thời Phật giáo nguyên thủy tuy còn đơn giản, song đã chứa đựng những nội hàm cốt lõi của đạo đức môi trường như ngày nay chúng ta lĩnh hội. Có học giả đánh giá cao đạo đức môi trường của Phật giáo rằng, “trên phương diện ngành môi trường học có thể công nhận Phật giáo đã giúp hình thành những thái độ đối với thiên nhiên, và trên phương diện khác, vì đạo Phật có lòng tôn trọng đối với thiên nhiên, nên nó có thể tạo ra những năng lực biến cải

(12) Xem: Harvey Peter Harvey. *An Introduction to Buddhism (Teachings, History and Practices)*. Cambridge University Press, 1995, tr.163-165.

(13) Vincent A.Smith. *Asoka the Buddhist Emperor of India*. Lowprice Publication, Delhi, India, 1990, tr.180-185.

những tập tục đạo đức để bảo vệ những hệ sinh thái đang bị nguy cơ tàn phá, những chủng loại bị đe dọa và các nguồn tài nguyên cạn dần”(14).

Có thể nói, với tư cách một tôn giáo, ngày nay Phật giáo có thuận lợi đặc biệt khi tham gia các chương trình bảo vệ môi trường, bởi vì các phật tử đã hình thành thói quen tự giác đối với môi trường trong lối sống giữ giới, tích nghiệp thiện. Các chương trình hành động vì môi trường, bảo vệ môi trường hôm nay hoàn toàn phù hợp với giáo lý Phật giáo. Phật giáo có thể tham gia tích cực vào các tuyên truyền, giáo dục mọi người dân thông qua tín ngưỡng “làm thiện hưởng quả thiện” để cùng nhau gìn giữ môi trường, với các phật tử làm hạt nhân phong trào.

Để bảo vệ môi trường, rất cần một đạo đức lối sống xanh. Do đó, đạo đức Phật giáo đối với vấn đề môi trường cần phải kết hợp với tri thức khoa học hiện đại, tức là không chỉ bằng tình thương yêu, từ bi, thân thiện với môi trường của Phật giáo, mà còn phải kết hợp tình thương và trách nhiệm đó với tri thức hiện đại để có thể lường trước, dự đoán và ngăn chặn được các hành vi cố tình gây hại cho môi trường một cách tinh vi.

Bản thân tín ngưỡng Phật giáo cũng không ngừng biến chuyển và không tránh khỏi bị chi phối bởi cơ chế thị trường và chủ nghĩa tiêu dùng, nên cũng có nhiều điều cần phải xem xét để điều chỉnh trong hành vi tín ngưỡng đối với môi trường. Chẳng hạn, học giả Williams đã nhận thấy mặt trái của lối phóng sinh(15) là khi nhà chùa và tín

đồ Phật giáo bỏ tiền ra mua chim, cá, ốc, cua... làm vật để phóng sinh nhằm tích nghiệp thiện cho bản thân. Nhưng, trong cơ chế thị trường, việc làm đó đã khuyến khích một số người tìm cách bắt các con vật đó để bán kiếm lời. Khi bị đánh bắt, nhiều con vật không thể sống và khỏe mạnh cho tới khi được thả. Như vậy, cần quán triệt lại thực chất của “phóng sinh” sao cho có ý nghĩa, để nghi thức này không đi ngược với đạo đức môi trường nói chung và tinh thần “bất sát” của Phật giáo.

“Nhân tai” hay khủng hoảng môi trường hôm nay đang buộc con người phải tự giác nhìn nhận lại mối quan hệ của mình đối với thiên nhiên và với chính loài người. Chính xác là khủng hoảng môi trường bởi con người đang thách thức đạo đức của loài người, không chỉ là đạo đức của các nhà khoa học, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ, các tôn giáo, mà cả sự tự giác của từng người dân trong những ứng xử liên quan đến môi trường. Môi trường là của toàn nhân loại và vì thế, bảo vệ môi trường cũng là trách nhiệm chung của toàn nhân loại. Trong hành trình bảo vệ môi trường, vai trò, trách nhiệm, trí tuệ và tinh tự giác của mọi chủ thể là như nhau, ở đây những giá trị trong đạo đức lối sống xanh của Phật giáo là một tham khảo quý giá. □

(14) Xem: Thái Công Tụng. “Đạo Phật có thể ích lợi trong việc giải quyết các tình thế nan giải về đạo đức do cuộc khủng hoảng môi trường gây ra”, trong Kỷ yếu Hội nghị về Hòa bình do Hội đồng Hòa bình Thế giới và Ủy ban Hòa bình Việt Nam tổ chức tại Hà Nội, 2001. Link: <http://www.buddhamtoday.com/viet/sinhthau/daoductoancau.htm>.

(15) Xem: Williams. 1997, tr.165.